

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02114** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật điện tử**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTML0045	Phạm Đình Chí	06/07/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
2	21BTML0046	Trần Văn Cua	26/03/2005			7	6	6		8.0		7.3
3	21BTML0047	Nguyễn Tấn Cường	20/07/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
4	21BTML0048	Võ Lê Hải Đăng	15/11/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
5	21BTML0049	Trần Hiếu Đông	04/01/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
6	21BTML0050	Mu Ha Mách FawZan	24/04/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
7	21BTML0051	Cái Thế Anh Hào	27/11/2006			6	5	6		8.0		7.0
8	21BTML0052	Quách Gia Hào	01/04/2006			7	7	7		6.0		6.4
9	21BTML0053	Phạm Phúc Hậu	31/10/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
10	21BTML0054	Trần Phạm Khánh Hùng	01/09/2005			0	0	0		0.0	0.0	0.0
11	21BTML0055	Lâm Nhựt Huy	06/04/2006			7	6	6		8.0		7.3
12	21BTML0056	Trương Hoảng Khinh	16/06/2006			7	5	5		8.0		7.0
13	21BTML0057	Phạm Nguyễn Tuấn Khoa	22/12/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
14	21BTML0058	Nguyễn Đăng Khôi	22/08/2006			6	5	5		0.0		2.1
15	21BTML0059	Nguyễn Văn Đình Khôi	27/06/2005			8	8	7		8.0		7.8
16	21BTML0060	Lê Tuấn Kiệt	02/01/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
17	21BTML0061	Phạm Quốc Kiệt	30/03/2005			0	0	0		0.0	0.0	0.0
18	21BTML0062	Phan Tuấn Kiệt	27/11/2006			7	7	6		6.0		6.2
19	21BTML0063	Đỗ Nguyễn Thành Kính	13/10/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
20	21BTML0064	Nguyễn Quang Liêm	16/08/2005			0	0	0		0.0	0.0	0.0
21	21BTML0065	Thiều Thị Mỹ Liên	11/10/2006			0	0	0		0.0	0.0	0.0
22	21BTML0066	Cù Quốc Vũ Luân	05/03/2004			6	0	0		0.0	0.0	0.5
23	21BTML0331	Nguyễn Tấn An	17/11/2005			0	0	0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy